

COMMUNITY NATURE IN FISHING ACTIVITIES OF FISHERMEN IN NGHI SON ISLAND COMMUNE, TINH GIA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Vu Van Tuyen

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: vuvantuyen@dvttdt.edu.vn

Received: 04/11/2021

Reviewed: 09/11/2021

Revised: 12/11/2021

Accepted: 15/11/2021

Released: 20/11/2021

Fishermen often join in hard work and face a harsh environment that contains many unexpected and dangerous factors (storms, tornadoes, etc.) and other risks of motorboats. Therefore, the fishermen must rely on collective strength. This is the premise for the arising of friendship relationships, which are linked by blood relations and villages. The paper analyzes the community nature in fishing activities of fishermen in Nghi Son island commune, Tinh Gia district (Nghi Son town nowadays) in order to point out the social and cultural characteristics of the community in this area. At the same time, the author provides more documents and scientific arguments for promoting the positive side, overcoming some inadequacies in fishing activities, so that fishermen continue to go to the sea contributing to protecting the national sovereignty.

Key words: Nghi Son island commune; Fishing activities; Community

1. Đặt vấn đề

Nghi Sơn là một xã nằm trọn trên một hòn đảo ngoài biển phía Đông Nam huyện Tĩnh Gia. Phía Bắc, phía Nam và phía Đông xã đều giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Hải Hà và xã Hải Thượng cùng thuộc huyện Tĩnh Gia.

Đảo Nghi Sơn, theo dân gian còn gọi là Nha Hải (răng của biển), sau đổi thành Cù lao Biện, do có núi ăn liền nên gọi là Biện Sơn. Thời Lý - Trần gọi là đảo Biện Loan; đến thời Nguyễn lại gọi là Biện Sơn. Sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn chép: “Hòn Biện Sơn ở ngoài cửa Bạng 7 dặm, thuộc huyện Ngọc Sơn, nổi vọt lên giữa biển. Giữa núi về phía Tây Nam có giếng Tây Ngọc, trên đỉnh núi phía Bắc có đền thờ thần, phía Nam có chùa thờ Phật, phía Tây có đền thờ Mị Nương công chúa, dưới đền là Vũng Ngọc, sản xuất ngọc trai. Sườn núi bằng phẳng có dân cư. Về phía Nam cách một dặm có Hòn Mê, chim én biển thường kéo đến làm tổ. Núi này là chấn sơn ở Biện Hải. Thuyền bè thường đổ về để tránh sóng gió, nay có đặt pháo đài” [4, tr. 308].

Theo thống kê của UBND xã Nghi Sơn những năm gần đây, phần lớn thu nhập của toàn xã từ hoạt động ngư nghiệp. Hoạt động đánh bắt và khai thác hải sản của ngư dân xã đảo Nghi Sơn được hình thành từ lâu đời. Trước đây, cư dân trên đảo chủ yếu sử dụng công cụ lao động là thuyền, bè, lưới, rùng, câu... Theo thời gian, các hình thức đánh bắt truyền thống mang nặng tính thủ công, hiệu quả đánh bắt không cao, như nghề te bẫy, nghề vó sáng, nghề lưới rút, nghề mảnh rấc, nghề lưới rê... dần dần không còn tồn tại. Thay vào đó, với những tiến bộ về khoa học kỹ thuật, bằng giao lưu học hỏi từ các địa phương khác, ngư dân từng bước tiếp thu nhiều hình thức đánh bắt mới, có năng suất cao, phù hợp với điều kiện ngư trường xa bờ và những quy định về đánh bắt hải sản của Nhà nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tính cộng đồng nói chung, tính cộng đồng trong hoạt động kinh tế nói riêng là một trong những đặc điểm nổi bật của các nhóm cư dân Việt. Vấn đề này đã được bàn đến trong nhiều công trình nghiên cứu về dân tộc học, sử học và văn hóa học từ trước đến nay. Các công trình nghiên cứu đã khẳng định, tính cộng đồng của người Việt xuất phát từ yếu tố “làng” - đơn vị dân cư cơ bản và hoàn chỉnh nhất. Tính cộng đồng thể hiện khác nhau ở mỗi cộng đồng cư dân, phụ thuộc vào lịch sử cư dân, phương thức mưu sinh dựa trên đặc điểm của điều kiện địa lý tự nhiên...

Về tính cộng đồng của các nhóm ngư dân ven biển, đến nay, đã có một số tác giả bàn đến như Nguyễn Duy Thiệu (2002), Trần Hồng Liên (2004), Phan Thị Yến Tuyết (2014), Bùi Xuân Đỉnh (2018)... Tuy nhiên, các tác giả chỉ bàn đến tính cộng đồng của cư dân ở các khu vực địa lý rộng lớn, mang tính phổ quát hoặc chủ yếu là bàn về tính cộng đồng của các nhóm đánh bắt xa bờ tại một số vùng ven biển Nam Trung bộ.

Bài viết của tác giả đề cập đến một khía cạnh nhỏ: tính cộng đồng trong hoạt động khai thác hải sản, đối tượng nghiên cứu chủ yếu là các nhóm ngư dân đánh bắt hải sản ở xã đảo Nghi Sơn thuộc vùng biển huyện Tĩnh Gia. Nghiên cứu vấn đề này nhằm chỉ ra những đặc điểm xã hội và văn hóa của các cộng đồng ngư dân, cung cấp thêm những tư liệu cùng những luận cứ khoa học cho việc phát huy những mặt tích cực, khắc phục một số mặt bất cập trong hoạt động khai thác hải sản, để ngư dân tiếp tục bám biển, phát triển kinh tế gia đình, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thiện bài viết này, tác giả đã sử dụng đồng thời nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Bên cạnh các phương pháp đọc và kế thừa các tài liệu thứ cấp; thống kê, so sánh thì phương pháp được sử dụng xuyên suốt trong bài viết là điền dã dân tộc học. Theo đó, tác giả đã tiến hành nhiều đợt điền dã khác nhau để tìm hiểu về địa bàn nghiên cứu; điều tra hỏi cố các bậc cao niên về lịch sử cư dân trên đảo, về thiết chế tổ chức làng xã, các hình thức đánh bắt hải sản truyền thống cũng như các kiêng kỵ và nghi lễ có liên quan... Tác giả cũng tham dự một số công việc lao động sản xuất của ngư dân, như một số hình thức đánh bắt; phỏng vấn ngư dân làm nghề đánh bắt ở ngư trường xa, gần để hiểu hơn về nghề và tính cộng đồng trong hoạt động đánh bắt của ngư dân.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Các nhân tố tác động đến tính cộng đồng trong hoạt động đánh bắt hải sản

4.1.1. Yếu tố nghề

Hầu hết các hình thức đánh bắt hải sản của ngư dân đều gồm nhiều công đoạn với công việc nặng nhọc nên phải dựa vào sức mạnh tập thể, do vậy yêu cầu về nhân lực rất lớn. Các hình thức đánh bắt gần bờ cần ít nhất 5 - 7 lao động, có nghề có thể ít hơn từ 2 - 3 người (như câu trong lồng, lưới bắt quai...); các hình thức đánh bắt xa bờ càng cần nhiều nhân lực hơn. Chẳng hạn, với nghề câu vàng, để ra khơi và đánh bắt có hiệu quả trong mỗi chuyến đi biển phải có từ 10 - 12 người, gồm một thuyền trưởng chỉ huy tàu (còn gọi là tài công), một máy trưởng làm nhiệm vụ lái tàu, một trưởng lò (nấu ăn). Quá trình thả câu được thả tuần tự, thả hết giỏ câu này đến giỏ câu khác, một người sâu mồi, một người thả câu, một người lấy lưới câu, một người vào phao, một người đánh cờ, một người xúc mồi.

Giá trị của con tàu (gắn với đầu máy và bộ ngư cụ) cũng là yếu tố tác động đến tính cộng đồng của ngư dân. Để đánh bắt ở gần bờ có hiệu quả, phải có một con tàu với bộ ngư cụ trị giá hàng tỷ đồng; còn để đánh bắt xa bờ, con tàu - bộ ngư cụ lên đến hàng chục tỷ đồng. Đối với ngư dân, không phải ai cũng dễ dàng có nguồn vốn trên, nên buộc phải “gọi” thêm nhiều người cùng góp vốn để đóng tàu, mua ngư lưới cụ. Bên cạnh đó, để đánh bắt được dài ngày ở ngoài khơi, cần có các khoản chi phí cho mỗi chuyến (lương thực, thực phẩm, dầu máy, đá lạnh cùng nhiều vật dụng khác, ước tính hàng trăm triệu đồng). Một số người sau một thời gian làm ăn may mắn có được một số vốn tích lũy, hoặc nhờ sự hỗ trợ của bố mẹ, anh em, đủ sức để mua sắm tàu - lưới riêng; song để có thêm nguồn lực tài chính cho các chuyến đánh bắt, giảm thiểu rủi ro trước những tác động của thiên tai, nhiều người vẫn muốn người khác (thường là anh em, họ hàng thân thích) cùng chung vốn, gọi thêm bạn thuyền để cùng đánh bắt - cho dù làm chủ được một con tàu vốn là ước mơ của cả đời họ.

Các hình thức đánh bắt hải sản của ngư dân đều phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tự nhiên (thời tiết từng mùa, từng ngày, chế độ sóng, thủy triều, mây mù, kỳ trăng sáng, đặc biệt là gió bão). Ngư dân thường xuyên phải đối mặt với nhiều yếu tố bất ngờ, nguy hiểm xảy ra, như bão tố, sóng biển... với cường độ lớn. Nhiều trận bão tố, sóng biển gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho ngư dân. Không ít ngư dân mất những người thân yêu nhất, trụ cột của gia đình, mất hết tài sản (con tàu, ngư cụ) sau những cơn cuồng phong. Yếu tố bất thường của tự nhiên đòi hỏi ngư dân phải có tính cộng đồng rất cao để chống chọi với thiên tai trong khi đánh bắt, khắc phục hậu quả sau thiên tai ở ngoài khơi và cả trong đất liền.

4.1.2. Yếu tố xã hội

Theo các nguồn tư liệu còn lưu, xã đảo Nghi Sơn ngày nay được hình thành gắn liền với quá trình khai hoang đất đai dưới thời vua Lê Đại Hành. Để tiến hành khai hoang, vua Lê Đại Hành đã cử tướng quân Lê Phúc đi thị sát một số vùng ven biển phía Bắc và khu vực miền Trung với mục đích phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước. Trong thời kỳ đó, vùng ven biển huyện Ngọc Sơn dân số không đáng kể. Đến thế kỷ XII, dân số ngày càng trở nên đông đúc và hình thành các xóm làng định cư lâu dài. Theo các tộc phả ghi lại, nhân dân vùng ven biển

từ Nghi Sơn đến Hải Thanh có nhiều dòng họ từ miền ngoài di cư vào như họ Nguyễn, họ Lê... và một số dòng họ từ đàng Trong di cư ra như họ Trần, họ Phạm [1, tr.16].

Theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, vào tháng chạp năm Nhâm Tý, niên hiệu Thuận Thiên (khoảng đầu tháng 01 năm 1013), vua Lý Thái Tổ đi dẹp loạn ở Diên Châu, khi về đến cửa Biện Loan, gặp lúc trời đất tối sầm, gió sấm dữ dội, vua đốt hương khẩn trời rằng: “Tôi là người ít đức, lạm ở trên dân, nơm nớp lo sợ như sắp sa xuống vực sâu, không dám cậy binh uy mà đi đánh dẹp càn bậy. Chỉ vì người Diên Châu không theo giáo hóa, ngụ bạo làm càn, tàn ngược chúng dân, tội ác chồng chất, đến nay không thể dung tha không đánh...”. Sau khi vua khẩn xong, gió sấm đều yên lặng” [2, tr. 263]. Đây là sự kiện minh chứng cho sự tồn tại từ hàng ngàn năm trước của mảnh đất Biện Sơn.

Mảnh đất Biện Sơn còn gắn liền với nhiều cuộc hành quân tiến đánh Chiêm Thành của các vương triều Đại Việt; tiêu biểu như năm 1313, Trần Anh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành. Năm 1470, Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành,... Các cuộc hành quân này đều phải đi qua Biện Sơn.

Thế kỷ XVII, đất nước chia làm hai miền: đàng Trong và đàng Ngoài, một số ít người buôn bán, đánh cá gốc Bồ Lô, Chà Và ở đàng Trong và người trong đất liền đến đảo sinh sống, hình thành phường Biện Sơn. Từ thời Quang Trung (1788 - 1792) về sau, đảo có tên làng Thủy Biện.

Cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, đảo Nghi Sơn do có thành phần dân cư từ nhiều nơi hợp về và chưa ổn định về cơ cấu tổ chức nên được sắp xếp thành phường Tứ chiếng Biện Sơn thuộc tổng Duyên La, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, nội trấn Thanh Hoa (từ tháng Mười năm Minh Mệnh thứ 12 - 1831 là tỉnh Thanh Hoa, từ đầu niên hiệu Thiệu Trị, 1841 đổi thành tỉnh Thanh Hóa, vì kỵ húy mẹ vua Thiệu Trị là Hồ Thị Hoa). Năm Minh Mệnh thứ 19 (Mậu Tuất, 1838), tổng Duyên La đổi tên thành Tuần La. Không rõ từ bao giờ, tên “Phường Tứ chiếng Biện Sơn” được đổi thành “Cận Sơn phường” (đạo sắc năm Khải Định thứ 9 - 1924) phong cho đền Vua Bà đã ghi địa danh này).

Cũng vào thời Nguyễn, năm Minh Mệnh thứ 9 (Mậu Tý, 1828), do vị trí trọng yếu về mặt quân sự của Biện Sơn mà triều đình đã đặt tại đây một tấn (trạm kiểm soát cửa biển), và một bảo (đơn vị quân sự) cùng mang tên Biện Sơn. Trên đảo có pháo đài Tĩnh Hải, chu vi rộng 11 thước 8 thước, cao 5 thước 5 tấc, có một kỳ đài, một nhà quân và 4 khẩu đại bác [4, tr. 320], thành, pháo đài nay vẫn còn vết tích, thậm chí còn cả nòng đại bác.

Các cụ cao niên cho biết, trong thời gian này, Nghi Sơn có nhiều dòng họ từ Cửa Hội (Nghệ An) di cư ra như họ Lê, họ Đậu. Các dòng họ này bị ảnh hưởng bởi chính sách cấm đạo Gia tô của vua Minh Mệnh. Trong quá trình di cư, các ngư dân này thấy vụng biển Biện Sơn có vị trí thuận lợi, được bao bọc bởi các dãy núi. Ban đầu, các gia đình này sống trên thuyền, làm nghề te bẫy. Sau một thời gian định cư, đến đầu thế kỷ XX, họ bắt đầu di chuyển lên bờ định cư thành làng và phát triển nghề truyền thống của mình. Có thể nói, làng là thiết chế mang tính cộng đồng rất cao, biểu hiện cụ thể ở các quan hệ huyết thống, xóm giềng, trong các phong tục (cưới xin, tang ma), các hình thức thờ cúng, các lễ tiết trong năm, được thực hiện thông qua các thiết chế gia đình, dòng họ, các phường hội và cao nhất là cộng đồng

làng. Tính cộng đồng làng ở Nghi Sơn dường như được tăng cường, củng cố hơn với ngư dân, khi phải đối mặt với môi trường biển đảo đầy khắc nghiệt, để sống được với các phương thức mưu sinh khác nhau. Theo đó, ý thức về huyết thống và các giá trị của làng ở ngư dân xã đảo Nghi Sơn rất đậm nét và sâu sắc.

Các yếu tố phong tục cũng có tác động lớn đến quan hệ xã hội và tính cộng đồng trong hoạt động đánh bắt của ngư dân. Khi nam giới đi đánh bắt dài ngày ở ngoài khơi, vợ con, bố mẹ họ ở nhà luôn lo ngóng cho sự bình yên của họ. Việc những người trong cùng làng, cùng họ hàng đi đánh bắt với nhau là một trợ lực tâm lý, tinh thần lớn cho họ; ngược lại, vợ con, bố mẹ họ ở nhà có điều kiện quan tâm, động viên, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, nếu chẳng may ốm đau, tang ma, tai nạn... đến với họ.

Tóm lại, hoạt động mưu sinh trên biển, nhất là ở ngoài khơi xa, đòi hỏi ngư dân phải có các hình thức liên kết để duy trì sản xuất và các hoạt động liên quan. Cơ sở bảo đảm cho tính chặt chẽ và lâu bền của sự liên kết đó là lòng tin giữa các chủ thuyền và bà con trong xã. Các quan hệ huyết thống, xóm làng, chính là các yếu tố bảo đảm vững chắc nhất cho sự liên kết.

4.2. Một số biểu hiện về tính cộng đồng của ngư dân trong đánh bắt hải sản

4.2.1. Tính cộng đồng về huyết thống (cộng đồng dòng họ) trong đánh bắt hải sản

Tính cộng đồng này thể hiện rõ nét ở tất cả các hình thức, quan hệ sở hữu với con tàu và bộ ngư lưới cụ - công cụ lao động và là tài sản lớn nhất, quan trọng nhất của ngư dân, thể hiện cụ thể ở hai quan hệ và hình thức sở hữu là: Chung thuyền - chung lưới (Đậu thuyền chung lưới), Chủ thuyền - bạn thuyền (tiểu chủ).

***Quan hệ chung thuyền - chung lưới (Đậu thuyền chung lưới)**

Quan hệ chung thuyền - chung lưới là kiểu quan hệ các ngư dân cùng góp vốn để cùng nhau sở hữu một phương tiện (tàu và bộ ngư lưới cụ), cùng nhau đánh bắt và chia sản phẩm. Hình thức liên kết làm ăn này phù hợp với nguyện vọng của ngư dân trong xã, bởi một gia đình không đủ sức để sắm bộ ngư lưới cụ, tàu thuyền, trang thiết bị nên họ cùng hợp tác. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện kinh tế từng gia đình mà họ có cách góp vốn khác nhau, có thể góp một phần hay nhiều phần, góp nhiều hưởng nhiều, trên tinh thần bình đẳng các bên cùng có lợi.

Những người góp vốn chung thuyền (ngày nay là tàu) gọi là một *hội thuyền*. Họ cử một người có uy tín, có kinh nghiệm đi biển hoặc hoàn cảnh gia đình thuận lợi làm thuyền trưởng (ông lái). Ngày nay, những con tàu được nâng cấp hiện đại, để lái được tàu, phải có giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng. Thuyền trưởng là người quyết định hướng, ngư trường, địa điểm và hình thức đánh bắt, phân công công việc cho các thành viên, giải quyết các quan hệ nội bộ của hội thuyền, nếu có vấn đề xảy ra, đến việc giao lưu kết nghĩa với các thuyền bạn. Thuyền trưởng cũng là người đứng ra giao dịch với chính quyền về các vấn đề có liên quan (đăng ký hành nghề, nộp thuế, mua bảo hiểm, đóng góp vào các nghi lễ của cộng đồng làng theo phong tục của địa phương...). Trách nhiệm thì nhiều nhưng thuyền trưởng cũng chỉ được hưởng quyền lợi như các thuyền viên, theo cổ phần đóng góp và công lao động. Thông thường, nếu tàu làm ăn có hiệu quả, thuyền trưởng được tín nhiệm làm tiếp; song nếu tàu đánh bắt không hiệu quả liên tục vài chuyến, phải bầu thuyền trưởng khác.

Trợ giúp thuyền trưởng có thuyền phó. Khi thuyền trưởng bị ốm đau hay có việc đột xuất phải vắng mặt, thuyền phó duy trì công việc của hội thuyền.

Các hội thuyền đều có quy ước về góp vốn, đóng góp công lao động và chia sản phẩm, thuê mướn thêm lao động đánh bắt, sử dụng quỹ, quy định về chế độ công sá (và cả việc thăm hỏi) cho các thành viên không tham gia đánh bắt khi bị ốm đau, tai nạn, có việc tang ma, cưới xin hoặc việc riêng khác; việc định giá tài sản để phân chia khi có thành viên xin tách ra khỏi hội thuyền...

“Hùn” hay “đậu thuyền chung lưới” thể hiện nổi bật trong quan hệ huyết thống và liên huyết thống. Trong số những người cần gọi “hùn”, anh em trong gia đình là mối quan tâm hàng đầu, tiếp đến là anh em bên nội, bên ngoại, anh em rể, rồi mới đến bạn bè và hàng xóm, được ngư dân đúc kết “Thứ nhất anh em, thứ nhì hàng xóm”. Số liệu thống kê ở các điểm điều tra cho thấy, đa số các tàu đều thu hút anh em, con cháu, người trong họ hùn vốn.

Hiện nay, hình thức làm ăn này xuất hiện chủ yếu ở nghề mảnh chụp. Đây là nghề có thể khai thác ở cả khu vực trong lồng và ngoài khơi xa. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi được biết nghề mảnh chụp thường chỉ có 2 người góp vốn, song nhiều khi cũng có thể là 3 hoặc 4 người. Điều này tùy thuộc vào số vốn mà họ cần đầu tư. Nếu đầu tư nhiều thì số tiền góp sẽ nhiều lên, cũng đồng nghĩa với việc tăng số lượng tiền và người. Có khi trong hội thuyền, số tiền góp của các thành viên cũng không giống nhau, mà phụ thuộc vào kinh tế của từng người. Nếu chỉ có 2 - 3 người tham gia góp (chủ yếu ở Nghi Sơn), trong khi nghề mảnh chụp cần từ 5 đến 7 lao động mới có thể khai thác được, lúc này các chủ tàu phải “kêu thêm bạn” (người làm thuê). Những trường hợp này có cách phân chia sản phẩm riêng để đảm bảo quyền lợi của các thành viên góp vốn cũng như ngày công của những người đi đánh bắt cùng.

Về nguyên tắc góp vốn, hầu hết những người chung vốn mua tàu đều là anh em trai trong gia đình hoặc là anh em cọc chèo (hay anh em đứng nằng), cũng có thể là mẹ vợ và con rể. Số vốn góp không nhất thiết phải ngang nhau mà tùy điều kiện hoàn cảnh của mỗi gia đình. Ví dụ, trường hợp ông Dương Công Huấn ở thôn Trung Sơn, con tàu 125CV trị giá 700 triệu đồng danh nghĩa của hai anh em, nhưng thực tế, hầu như số tiền đầu tư do ông bỏ ra.

Trước đây, quan hệ chung thuyền - chung lưới là hình thức làm ăn rất phổ biến ở Nghi Sơn. Theo thống kê, hiện nay ở Nghi Sơn có 12 tàu đánh bắt theo hình thức chung thuyền - chung lưới có quan hệ huyết thống, tập trung ở các nghề mảnh chụp và câu vàng (Bảng 1).

Bảng 1: Thống kê hình thức chung thuyền - chung lưới có quan hệ huyết thống ở xã đảo Nghi Sơn

TT	Chủ tàu cá	Thôn	Hình thức đánh bắt chính	Những người chung thuyền
1	Đậu Văn Thượng	Bắc Sơn	Câu vàng	3 anh em trai
2	Đậu Văn Hồng	Bắc Sơn	Câu vàng	em trai vợ
3	Đậu Văn Chung	Bắc Sơn	Câu vàng	2 anh em trai
4	Lê Văn Hưng	Bắc Sơn	Câu vàng	3 anh em trai
5	Dương Công Huấn	Trung Sơn	Mảnh chụp	anh em cọc chèo

6	Nguyễn Văn Tuấn	Trung Sơn	Mành chụp	mẹ vợ; anh vợ
7	Nguyễn Văn Tuấn	Thanh Sơn	Mành chụp	2 anh em trai
8	Lưu Văn Chính	Thanh Sơn	Mành chụp	2 anh em trai
9	Nguyễn Văn Cầu	Thanh Sơn	Mành chụp	2 anh em trai
10	Nguyễn Văn Thanh	Thanh Sơn	Mành chụp	2 anh em trai
11	Trần Văn Thọ	Nam Sơn	Mành chụp	2 anh em trai
12	Nguyễn Văn Thắng	Nam Sơn	Mành chụp	2 anh em trai

Nguồn: Điều tra thực tế tại xã đảo Nghi Sơn

Bảng thống kê cho thấy, các cá nhân góp vốn đều là những người có quan hệ anh em ruột thịt, anh em vợ, anh em cọc chèo. Việc hùn vốn để chung tàu thuyền theo quan hệ huyết thống còn có lợi thế là ít khi xảy ra bất đồng, mâu thuẫn và nếu có xảy ra thì cũng dễ giải quyết, không dẫn đến chia tách tàu. Trường hợp bất đắc dĩ phải chia tách, nhất là khi phải nhờ đến sự can thiệp của chính quyền cũng dễ giải quyết trên cơ sở “cái tình” của những người cùng huyết thống hay anh em rể, anh em cọc chèo “vị cây dây quán”, không dẫn đến sự “cạn tình” của những người đậu thuyền, chung lưới là người trong làng, không có quan hệ anh em họ hàng.

***Quan hệ chủ thuyền - bạn thuyền (Tiểu chủ)**

Đây là hình thức quan hệ giữa chủ thuyền với những người làm thuê (gọi là bạn thuyền). Chủ thuyền là những người có điều kiện về kinh tế, mua hoặc đóng mới tàu, sắm ngư lưới cụ; có thể trực tiếp tham gia hoặc không tham gia đánh bắt. Ở Nghi Sơn, đa phần chủ thuyền là người trực tiếp tham gia đánh bắt. Họ gọi bạn thuyền đi đánh bắt cùng và chia sản phẩm đánh bắt theo thỏa thuận, thường theo các hình thức đánh bắt và tập quán chung của địa phương.

Thực chất, những “bạn thuyền” đi đánh bắt trên các con tàu theo hình thức sở hữu trên đây là những người không có vốn, phải đến làm thuê cho các chủ tàu để được nhận số tiền công theo thỏa thuận và theo kết quả mỗi chuyến đi biển. Mỗi tàu cũng như mỗi hình thức đánh bắt có quy định riêng về cách tính công cho các “hạng” bạn thuyền, theo năng lực và công sức đánh bắt của họ (do khuôn khổ của bài viết chúng tôi không thể đưa ra các thông tin cụ thể).

Khi điều tra thực tế tại Nghi Sơn, chúng tôi nhận thấy các chủ tàu và bạn thuyền hầu hết có quan hệ họ hàng huyết thống. Nhiều thuyền tập hợp các bạn thuyền là con cái, anh em trong nhà, như ở thôn Bắc Sơn, thuyền của ông Lê Văn Hòa có 6 con trai và 2 cháu bên nội cùng đi đánh bắt nghề câu vàng hay thuyền của ông Nguyễn Văn Sở có 7 người con trai đi đánh bắt cùng. Ngoài ra, còn rất nhiều các chủ tàu và bạn thuyền là bố vợ và con rể, anh em cọc chèo đi đánh bắt cùng nhau. Trường hợp không có anh em đi đánh bắt cùng, chủ thuyền mới gọi đến người làng xóm.

Việc thu nạp anh em, con cháu trong gia đình và dòng họ cùng đi đánh bắt trong một con tàu còn có những nguyên do và lợi ích sau:

- Người mới lập gia đình, không có vốn sắm thuyền, tàu riêng để đánh bắt, phải dựa vào anh em họ hàng, để đỡ bị “bóc lột” hơn.

- Thanh niên mới lớn lên, đi biển những lần đầu rất bỡ ngỡ, cần đi theo cha chú, anh em để được truyền dạy cẩn thận, tỉ mỉ các kỹ thuật, kinh nghiệm đánh bắt.

- Giải quyết công ăn việc làm cho anh em trong gia đình, người trong họ với tinh thần “Giọt máu đào hơn ao nước lã” cũng là một phương tiện, một hình thức để gắn kết quan hệ huyết thống.

- Nguồn lao động trên một con tàu được ổn định thường xuyên cho các chuyến đánh bắt, ít xảy ra hiện tượng lao động “rẽ ngang” (đổi đi làm cho chủ tàu khác) sau mỗi chuyến đi đánh bắt, khi được hứa trả công cao hơn (dân gian gọi là “nhảy tàu”, “chạy tàu”, hay “bạn nhảy”).

- Trong khi đánh bắt, anh em, họ hàng gánh vác các phần việc cho nhau, ít có hiện tượng ỷ lại, dựa dẫm; thậm chí, nếu gặp nguy hiểm thì có thể sẵn sàng hy sinh vì nhau.

- Anh em trong gia đình, dòng họ để bảo nhau, đồng thuận trong đánh bắt (quyết định hướng đánh bắt, ngư trường và hình thức đánh bắt, nơi tiêu thụ sản phẩm và cách thức chia tiền, sản phẩm,...). [Theo ông Lê Văn Trị (sinh năm 1958), tại thôn Bắc Sơn, xã Nghi Sơn].

Nhiều chủ tàu cũng như thuyền viên khi trao đổi với chúng tôi đều cho rằng, chủ tàu nào có đông anh em họ hàng cùng đi đánh bắt là một lợi thế.

Có thể nói, quan hệ chủ thuyền - bạn thuyền là hình thức làm ăn phổ biến ở Nghi Sơn. Trong tổng số 124 tàu thuyền của toàn xã, có đến 112 tàu thuyền có mối quan hệ này, chủ yếu ở các hình thức đánh bắt bằng mảnh chụp, câu vàng, bóng bát quai,...; trong đó, ở thôn Bắc Sơn có đến 80% các chủ tàu đánh bắt bằng nghề câu vàng. Đây là nghề đánh bắt truyền thống của bà con giáo dân trong xã¹.

4.2.2. Tính cộng đồng làng xóm

Trong việc hùn vốn, ngoài quan hệ huyết thống và liên huyết thống rất đậm nét, còn thể hiện ở quan hệ cộng đồng làng xóm và quan hệ bạn bè: những người cùng làng (trong đó quan hệ xóm giềng là nổi bật), những người là người làng nhưng cùng tuổi cùng hùn vốn để sắm chung tàu thuyền (gắn với bộ ngư lưới cụ).

Ở xã đảo Nghi Sơn, trong số 124 tàu có 38 tàu là do những người xóm làng và bạn bè hùn vốn, tập trung ở hai thôn Thanh Sơn và Nam Sơn, do ngư dân hai thôn này chủ yếu đánh bắt bằng nghề câu và lưới, hoạt động trong lòng là chính, thường chỉ đi 2 - 3 ngày là trở về, bán hết cá rồi lại đi đánh tiếp, nên cần lao động ổn định, cả về số lượng và chất lượng.

Những người hùn vốn ở các con tàu này cho biết, họ không hùn với anh em, họ hàng mà hùn với bạn bè, người trong xóm làng vì nhiều lý do:

- Anh em, họ hàng không cùng nguồn vốn, thậm chí nhiều người nghèo, mới lập nghiệp không có vốn để hùn.

- Anh em họ hàng nhiều khi không hợp tính nết.

- Người cùng xóm làng cùng sống với nhau từ nhỏ, thậm chí sống truyền đời với nhau, hiểu nhau từ “chân tơ kẽ tóc” về tông tích, gia thế, tính cách, tính nết,... của nhau, nên có cơ sở để lựa chọn bạn hùn. Bạn bè thường cùng tuổi, chơi với nhau nhiều năm, hiểu tính tình,

¹ Số liệu điều tra thực địa năm 2017

tính nết của nhau. Trong việc hùn theo cả hai mối quan hệ này, các bạn hùn bình đẳng với nhau, không chỉ trong công việc mà còn cả trong xung hô, cư xử; khác với người có quan hệ anh em, họ hàng, không được bình đẳng thật sự khi bị thứ bậc huyết thống chi phối, nhất là khi xảy ra bất đồng không mong muốn trong khi đánh bắt. Trường hợp xảy ra mâu thuẫn, cũng dễ “ăn nói” với nhau trong hướng giải quyết. Nếu mâu thuẫn không thể điều hòa buộc phải tách tàu thì cũng dễ “sòng phẳng” với nhau.

Ngoài việc hùn vốn, quan hệ xóm làng, bạn bè còn thể hiện trong khi đi đánh bắt. Các chủ tàu (sở hữu cá nhân hay đồng sở hữu) không chỉ kêu bạn thuyền là những người cùng họ hàng, mà còn số đông là những người cùng xóm, cùng làng, nhất là với hai hình thức câu vàng vì các hình thức đánh bắt này cần nhiều nhân lực; người trong gia đình, họ hàng nhiều khi do tính tình, do sở thích đã “phân tán” đi đánh bắt cho các chủ tàu khác, không cùng dòng họ. Một số chủ tàu cho rằng, trừ trường hợp anh em ruột, anh em con chú bác,... phải cuu mang nhau, họ không kêu bạn thuyền là người trong họ vì thực tế nhiều trường hợp, người có quan hệ họ hàng hay dựa dẫm nhau, không nỗ lực hết mình vì việc chung. Một số chủ tàu đi câu cá thu ở vịnh Bắc Bộ cho rằng, họ không kêu người trong họ vì sợ bị mang tiếng là lợi dụng, bóc lột người trong họ.

5. Thảo luận

Hoạt động đánh bắt hải sản của ngư dân gồm nhiều công đoạn với công việc nặng nhọc nên phải dựa vào sức mạnh tập thể. Đây là tiền đề để nảy sinh các mối quan hệ bạn thuyền, được liên kết theo các quan hệ huyết thống, xóm làng là chủ đạo.

Bên cạnh đó, hoạt động đánh bắt hải sản đầy may rủi là tiền đề cho sự ra đời của các yếu tố tín ngưỡng như thờ Tứ vị Thánh Nương, Vua bà Trần Quý Phi và Quan Sát Hải đại thần. Những vấn đề này sẽ được tác giả tiếp tục bàn luận ở những nghiên cứu tiếp theo.

Có thể nói, các yếu tố xã hội và văn hóa trên đây đã giúp cho ngư dân vượt qua được những thử thách hiểm nguy qua mỗi lần đi biển, để ngư dân kiên cường bám trụ biển khơi.

6. Kết luận

Cư dân xã đảo Nghi Sơn có truyền thống khai thác hải sản gần bờ và xa bờ. Trong đó, có các hình thức đánh bắt ở vùng biển đảo Mê và vịnh Bắc Bộ, nổi bật là các nghề câu vàng, màn chụp, lồng bắt quái.

Các hình thức khai thác hải sản ở biển khơi, nhất là các hình thức đánh bắt xa bờ đã chi phối các quan hệ gia đình, dòng họ và làng xã của cộng đồng ngư dân, thể hiện ở quan hệ liên quan đến con tàu (thuyền). Những người là anh em ruột, anh em con chú con bác, chú cháu ruột, người trong họ,... chiếm vị trí chủ đạo trong việc chèo thuyền chung lưới. Bên cạnh đó, quan hệ xóm giềng và cộng đồng làng vẫn tồn tại khá đậm nét.

Các quan hệ cộng đồng huyết thống, xóm giềng trên đây đã giúp ngư dân đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ nhau trong việc tạo ra nguồn vốn để sắm tàu (thuyền), ngư lưới cụ và nguyên, vật liệu để ra khơi đánh bắt; hỗ trợ nhau trong đánh bắt ngoài khơi; tạo ra nguồn thu chủ đạo cho gia đình, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Trong các quan hệ này, những mặt tích cực là cơ bản, nổi trội, cần được duy trì và phát huy trong hoạt động đánh bắt hải sản và phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nghi Sơn (2013), *Lịch sử Đảng bộ xã Nghi Sơn 1945 - 2013*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2]. Ngô Sĩ Liên và nhóm biên soạn, *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Văn hóa, Hà Nội, tập 1, tr. 263.
- [3]. Trần Hồng Liên (Chủ biên) (2004), *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí* (bản dịch), NXB Thuận Hóa, Huế, tr.320.
- [5]. Nguyễn Duy Thiệu (2004), *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6]. Phan Thị Yên Tuyết (2014), *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Vũ Văn Tuyền (2017), *Phương thức mưu sinh của cư dân ở xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa*, Luận án tiến sĩ Nhân học.

TÍNH CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÁNH BẮT HẢI SẢN CỦA NGƯỜI DÂN XÃ ĐẢO NGHI SƠN, HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

Vũ Văn Tuyền

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Email: vuvantuyen@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/11/2021
Ngày phản biện: 09/11/2021
Ngày tác giả sửa: 12/11/2021
Ngày duyệt đăng: 15/11/2021
Ngày phát hành: 20/11/2021

Hoạt động đánh bắt hải sản của ngư dân gồm nhiều công đoạn với công việc nặng nhọc, luôn phải đối mặt với môi trường đầy khắc nghiệt, có nhiều yếu tố bất ngờ, hiểm nguy (đông bão, lốc xoáy...) rình rập cùng những rủi ro của thuyền máy, vì vậy phải dựa vào sức mạnh tập thể là rất lớn. Đây là tiền đề để nảy sinh các mối quan hệ bạn thuyền, được liên kết theo các quan hệ huyết thống, xóm làng. Bài viết nghiên cứu về tính cộng đồng trong hoạt động đánh bắt hải sản của ngư dân xã đảo Nghi Sơn thuộc vùng biển huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) nhằm chỉ ra những đặc điểm xã hội và văn hóa của cộng đồng nơi đây; cung cấp thêm những tư liệu cùng những luận cứ khoa học cho việc phát huy mặt tích cực, khắc phục một số mặt bất cập trong hoạt động khai thác hải sản, để ngư dân tiếp tục bám biển, phát triển kinh tế gia đình, góp phần bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc.

Từ khóa: Xã đảo Nghi Sơn; Đánh bắt hải sản; Tính cộng đồng.